TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 29 - 3 - 2021

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Kim Niệm;
Bà Lê Thị Phương Dung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Minh P (Nhóc), sinh năm 1987 tại BP. Nơi cư trú: Ấp BC, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Tr (mất) và bà Trương Thị B, sinh năm 1964; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 04/9/2020 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Nguyễn Thành T, sinh năm 1987 tại BD. Nơi cư trú: Ấp BC, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1965; bị cáo có vợ tên Trần Thị Hồng O, sinh năm 1989; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 04/9/2020 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn A, sinh năm 1966 tại ĐN. Nơi cư trú: Ấp BC, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nguyễn Văn S (mất) và bà Bùi Thị H, sinh năm 1937; bị cáo có vợ tên Trần Thị Ái Ph, sinh năm 1970; bị cáo có 01 người con, sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 04/9/2020 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: Nguyễn Thị M, sinh năm 1969 tại BD. Nơi cư trú: Ấp BC, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng (chết) và bà Nguyễn Thị R (chết); bị cáo có chồng tên Trần Văn Ch, sinh năm 1966; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 04/9/2020 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 tại BD. Nơi cư trú: Ấp BC, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Hồng Nh, sinh năm 1983 (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con, sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 04/9/2020 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

6. Họ và tên: Huỳnh Thị Hồng L, sinh năm 1983 tại BD. Nơi cư trú: Ấp BC, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Minh Th (chết) và bà Huỳnh Thị Ph, sinh năm 1951; bị cáo có 01 người con, sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 31/8/2020, Trương Minh P, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị M và Nguyễn Văn H đến nhà Huỳnh Thị Hồng L ở ấp BC, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương để chơi. Tại đây, Trương Minh P rủ T, A, M, H đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức bài sắc tê, mỗi người bỏ ra 50.000 đồng, tất cả đồng ý. Nguyễn Văn H mua của Huỳnh Thị Hồng L 08 bộ bài tây 52 lá, H lấy 01 cái mền tại nhà của L, trải dưới đất để tất cả cùng đánh bạc. Huỳnh Thị Hồng L biết các bị cáo đánh bạc và cho các bị cáo P, T, A, M, H vào trong nhà của mình để chơi đánh bạc.

Hình thức đánh bài sắc tê, như sau: Tất cả 05 người chơi, mỗi người bỏ 50.000 đồng ra giữa chiếu bạc, sau đó cả nhóm sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho 05 người chơi, mỗi người 06 lá bài, số bài còn lại để giữa chiếu bạc. Người nào chia bài thì được đi trước, đánh đồng chất, đồng màu, theo thứ tự từ trái qua phải. Thấp nhất là 2 bích, 2 nhép (chuồn), 2 rô, 2 cơ; cao nhất là xì bích, xì nhép, xì rô, xì cơ. Lá bài cao hơn thắng lá bài số thấp hơn theo màu, theo chất, nếu trong một vòng người nào không theo được thì phải úp 01 lá bài xuống. Đánh cho đến khi mỗi người trên tay chỉ còn 02 lá bài, người đang tùng (được quyền đi) trưng lá bài thứ 5 ra, nếu có người cao hơn thì người cao hơn được đi lá bài thứ 6, ai cao điểm nhất (cùng chất, cùng màu) tại lá bài thứ 6 sẽ là người chiến thắng, người chiến thắng được rút 50.000 đồng trong số tiền giữa chiếu bạc. Trong mỗi ván bài chỉ 01 người thắng, người thắng được lấy 50.000 đồng từ số tiền trên chiếu bạc, người thắng được chia bài, được đi đầu tiên. Những người chơi đánh bạc đến khi hết số tiền trên chiếu bạc, mỗi người tiếp tục bỏ ra 50.000 đồng để chơi đánh bạc.

Trương Minh P, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị M và Nguyễn Văn H chơi đánh bạc đến 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương bắt quả tang thu giữ: 08 bộ bài tây 52 lá (trong đó 02 bộ đã qua sử dụng, 06 bộ chưa sử dụng), 01 cái mền lông màu vàng, sọc đen, số tiền 5.500.000 đồng trên chiếu bạc và lập biên bản tạm giữ của Nguyễn Thành T số tiền 800.000 đồng trong túi quần phía sau bên phải.

Quá trình điều tra xác định:

- Trương Minh P sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt quả tang P đánh không thắng không thua, P bỏ 700.000 đồng ra chiếu bạc.

- Nguyễn Thành T sử dụng 1.800.000 đồng để đánh bạc, T lấy 1.000.000 đồng ra đánh trước, khi Công an bắt quả tang thu giữ số tiền của T trên chiếu bạc và trên người của T số tiền 800.000 đồng.

- Nguyễn Văn A sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt quả tang A bỏ toàn bộ số tiền trên chiếu bạc, không rõ thắng thua.

- Nguyễn Văn H sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt quả tang H bỏ toàn bộ số tiền ra chiếu bạc, không rõ thắng thua.

- Nguyễn Thị M sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt quả tang M bỏ toàn bộ số tiền ra chiếu bạc, không rõ thắng thua.

- Huỳnh Thị Hồng L biết Trương Minh P, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị M đánh bạc thắng thua bằng tiền đã đồng ý cho các bị cáo sử dụng địa điểm là nhà của mình, cung cấp bài và cho các bị cáo mượn mền để các bị cáo đánh bạc tại nhà mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thu giữ:

- 08 (tám) bộ bài tây 52 lá (trong đó 02 bộ đã qua sử dụng, 06 bộ chưa sử dụng), 01 (một) cái mền lông màu vàng, sọc đen;

- Số tiền 6.300.000 đồng (sáu triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó thu tại chiếu bạc 5.500.000 đồng, thu giữ trên người T số tiền 800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT–VKSPG ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Trương Minh P, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn H và Huỳnh Thị Hồng L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Trương Minh P, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn H và Huỳnh Thị Hồng L phạm tội "Đánh bạc"; đề nghị xem xét cho các bị cáo Trương Minh P, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị M và Nguyễn Văn H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Huỳnh Thị Hồng L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có cha được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

* Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trương Minh P từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giữ của bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giữ của bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giữ của bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giữ của bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giữ của bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Hồng L từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giữ của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ tại địa phương.

* Về xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu, tiêu hủy: 08 (tám) bộ bài tây 52 lá, trong đó: 02 (hai) bộ đã qua sử dụng, 06 (sáu) bộ chưa sử dụng; 01 (một) cái mền lông màu vàng, sọc đen.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 6.300.000 đồng (sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Trong lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Trương Minh P: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thành T: Bị cáo đã nhận thức về hành vi của mình là sai trái, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn A: Bị cáo thấy rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Bị cáo Nguyễn Thị M: Bị cáo ít học, bị cáo không biết hành vi đánh bài thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nay bị cáo đã biết và hứa sau này không tái phạm nữa, xin HĐXX xem xét cho bị cáo hình phạt thấp nhất.

Bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo đã nhận thức được hành vi đánh bài thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Huỳnh Thị Hồng L: Bị cáo thấy hành vi cho các bị cáo khác vào nhà của mình đánh bài thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Minh P, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn H và Huỳnh Thị Hồng L khai nhận: Ngày 31/8/2020, bị cáo Trương Minh P rủ các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn H đánh bạc thắng thua bằng tiền với nhau bằng hình thức "sắc tê" tại nhà của bị cáo Huỳnh Thị Hồng L thuộc ấp BC, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương; bị cáo L không tham gia đánh bạc nhưng biết rõ các bị cáo Trương Minh P, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị M rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền và đã cung cấp bài, cung cấp mền cho các bị cáo, đồng ý để cho các bị cáo sử dụng địa điểm là nhà của mình để chơi đánh bài thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo Trương Minh P, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn H dùng để đánh bạc là 6.300.000 đồng (thu tại chiếu bạc là 5.500.000 đồng, thu giữ số tiền trên người bị cáo Nguyễn Thành T là 800.000 đồng).

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Minh P, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn H và Huỳnh Thị Hồng L khai nhận: Nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P công bố tại phiên tòa giống với nội dung Cáo trạng mà các bị cáo đã nhận và phù hợp với diễn biến sự việc, hành vi của các bị cáo. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, các bị cáo biết được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với các tình tiết của vụ án được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận các bị cáo Trương Minh P, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn H và Huỳnh Thị Hồng L đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo Trương Minh P, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn H dùng để đánh bạc là 6.300.000 đồng (thu tại chiếu bạc là 5.500.000 đồng, thu giữ số tiền trên người bị cáo Nguyễn Thành T là 800.000 đồng). Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Trương Minh P là người chủ mưu, rủ các bị cáo khác đánh bạc và là người thực hành, các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị M và Nguyễn Văn H là người cùng đánh bài thắng thua bằng tiền nên có vai trò là người thực hành; bị cáo Huỳnh Thị Hồng L biết rõ các bị cáo khác đánh bạc nhưng đã cung cấp bài và đồng ý cho các bị cáo P, T, A, M, H vào trong nhà của mình để chơi đánh bạc, tạo điều kiện về địa điểm cho các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nên bị cáo L là đồng phạm vưới vai trò là người giúp sức. Do đó, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để phân hoá hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Trương Minh P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thành T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Huỳnh Thị Hồng L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha là ông Huỳnh Minh Thanh được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua đó, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Qua tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo là loại hình phạt cải tạo không giam giữ. HĐXX xét thấy, các bị cáo Trương Minh P, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn H và Huỳnh Thị Hồng L có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự, tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện tội phạm không tích cực, các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và hối hận, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội. HĐXX xét thấy có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

Về khấu trừ thu nhập của các bị cáo, HĐXX xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 08 (tám) bộ bài tây 52 lá, trong đó 02 (hai) bộ đã qua sử dụng, 06 (sáu) bộ chưa sử dụng, 01 (một) cái mền lông màu vàng, sọc đen là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 6.300.000 đồng (sáu triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó: Số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) thu tại chiếu bạc và 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thành T do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P về tội danh và các tình tiết khác đối với các bị cáo cũng như về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 47, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Minh P, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn H và Huỳnh Thị Hồng L phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trương Minh P 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 04/9/2020 (tương đương 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ), thời gian còn lại phải chấp hành là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trương Minh P cho Ủy ban nhân dân xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trương Minh P.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 01 (một) năm 01 (một) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 04/9/2020 (tương đương 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ), thời gian còn lại phải chấp hành là 01 (một) năm 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thành T cho Ủy ban nhân dân xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thành T.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 04/9/2020 (tương đương 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ), thời gian còn lại phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn A cho Ủy ban nhân dân xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn A.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 04/9/2020 (tương đương 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ), thời gian còn lại phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị M cho Ủy ban nhân dân xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị M.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 04/9/2020 (tương đương 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ), thời gian còn lại phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Hồng L 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Giao bị cáo Huỳnh Thị Hồng L cho Ủy ban nhân dân xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Huỳnh Thị Hồng L.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 08 (tám) bộ bài tây 52 lá, trong đó: 02 (hai) bộ đã qua sử dụng, 06 (sáu) bộ chưa sử dụng; 01 (một) cái mền lông màu vàng, sọc đen.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 6.300.000 đồng (sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 12 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương với Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương và Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P ngày 13 tháng 10 năm 2020 tại Kho bạc Nhà nước huyện P).

4. Về án phí:

Buộc các bị cáo Trương Minh P, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn H và Huỳnh Thị Hồng L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV 27);
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã PH;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Lâm